SỞ GD&ĐT TỈNH BÌNH ĐỊNH

**TRƯỜNG THPT TĂNG BẠT HỔ**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(Khóa 40, hệ đại học sư phạm chính quy, Trường Đại học Quy Nhơn – Năm học 2020-2021)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ tên GVHD | : | Nguyễn An Cư | Họ tên SVTT | : | Nguyễn Quốc Dương |
| SV của trường | : | Đại học Quy Nhơn |  |  |  |
| Lớp TT chủ nhiệm | : | 11E | Buổi học | : | Sáng |

**Chủ đề: ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC VỚI MẶT PHẲNG**

***I. MỤC TIÊU***

***1. Kiến thức, kỹ năng***

* Học sinh trình bày được định nghĩa đường thẳng vuông góc với mặt phẳng.
* Phân biệt được định nghĩa với điều kiện đường thẳng vuông góc với mặt phẳng từ đó giúp học sinh biết cách chứng minh đường thẳng vuông góc với mặt phẳng và biết thêm một cách chứng minh hai đường thẳng vuông góc.
* Biết cách xác định:
* Mặt phẳng đi qua một điểm cho trước và vuông góc với một đường thẳng cho trước, mặt phẳng trung trực của đoạn thẳng.
* Đường thẳng đi qua một điểm cho trước và vuông góc với mặt phẳng cho trước.
* Xác định được hình chiếu vuông góc của điểm, đường thẳng trên mặt phẳng cho trước.
* Nhận ra và phân biệt được ba đường thẳng nêu trong định lý vuông góc.
* Biết cách sử dụng định lý ba đường vuông góc để chứng minh hai đường thẳng vuông góc.
* Xác định và tính được góc giữa đường thẳng và mặt phẳng.

***2. Thái độ***

* Thái độ nhận thức đúng đắn, nghiêm túc trong việc nghiên cứu và phát triển bài học.
* Tư duy logic, tìm hiểu các kỹ năng quan sát thực tế.
* Chủ động phát hiện, chiếm lĩnh tri thức mới, biết quy lạ về quen, có tinh thần hợp tác xây dựng cao.

***3. Định hướng các năng lực có thể hình thành và phát triển:***

* *Năng lực tự học:* Học sinh xác định đúng đắn động cơ thái độ học tập; tự đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; tự nhận ra được sai sót và cách khắc phục sai sót đó.
* *Năng lực giải quyết vấn đề:* Biết tiếp nhận câu hỏi, bài tập có vấn đề hoặc đặt ra câu hỏi. Phân tích được các tính huống trong học tập.
* *Năng lực tự quản lý:* Làm chủ cảm xúc của bản thân trong quá trình học tập vào trong cuộc sống; trưởng nhóm biết quản lý nhóm mình, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên nhóm, các thành viên tự ý thức được nhiệm vụ của mình và hoàn thành được nhiệm vụ được giao.
* *Năng lực giao tiếp:* Tiếp thu kiến thức trao đổi học hỏi bạn bè thông qua hoạt động nhóm; có thái độ tôn trọng, lắng nghe, có phản ứng tích cực trong giao tiếp.
* *Năng lực hợp tác:* Xác định nhiệm vụ học tập rõ ràng, phân chia và kết hợp các kết quả nghiên cứu của từng thành viên trong nhóm; thống kê tổng hợp kết quả một cách khoa học, có chủ đích.
* *Năng lực sử dụng ngôn ngữ:* Học sinh nói và viết chính xác bằng ngôn ngữ Toán học.

***II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH***

**1. Giáo viên:**

* Thiết kế hoạt động học tập hợp tác cho học sinh tương ứng với các nhiệm vụ cơ bản của bài học.
* Hình ảnh thực tế, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập.
* Tổ chức, hướng dẫn học sinh thảo luận, kết luận vấn đề.

**2. Học sinh:**

* Kiến thức về quan hệ vuông góc giữa hai đường thẳng.
* Mỗi cá nhân hiểu và trình bày được kết luận của nhóm bằng cách tự học hoặc nhờ bạn trong nhóm hướng dẫn.
* Mỗi người có trách nhiệm hướng dẫn lại cho bạn khi bạn có nhu cầu học tập.

***III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC***

**HOẠT ĐỘNG 1: TÌNH HUỐNG KHỞI ĐỘNG**

**\* Mục tiêu:**

+ Tạo hứng thú cho người học, học sinh nhận ra được quan hệ vuông góc giữa đường thẳng và mặt phẳng trong thực tế.

+ Qua hình ảnh giúp học sinh bước đầu nhận dạng được bằng hình vẽ đường thẳng vuông góc với mặt phẳng và dễ dàng tiếp nhận khái niệm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung, phương thức hoạt động học tập của học sinh** | **Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động** |
|  |  |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**